

Số: 4598./BVĐHYD-QTTN
V/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp và lắp đặt máy lạnh treo tường năm 2025.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 02 tháng
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 15 giờ, ngày 25/9/2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà (hầm 2 khu A) Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Lê Thị Bích Đào

Số điện thoại: 0903 184 778

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J24-234-ltbdao).

**TU. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ**



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC 1. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số ~~45.98~~ BVDHYD-QTTN, ngày ~~15~~ tháng ~~9~~ năm 2025)

I. PHẠM VI CUNG CẤP:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy lạnh treo tường 2.0 HP (18.000 Btu/h)	cái	14
2	Máy lạnh treo tường 1.5 HP (12.000 Btu/h)	cái	8
3	Máy lạnh treo tường 1.0 HP (9.000 Btu/h)	cái	6
4	Ống đồng D6 và D10 bao gồm cách nhiệt, simili và dây điện 2.5 mm ²	m	20
5	Ống đồng D6 và D12 bao gồm cách nhiệt, simili và dây điện 2.5 mm ²	m	118

II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM;
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Tp. Hồ Chí Minh;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
1	Máy lạnh treo tường 2.0 HP (18.000 Btu/h)	- Loại một chiều lạnh, công nghệ Inverter - Công suất: $\geq 17,700$ Btu/h - Công suất làm lạnh tối đa: $\geq 18,400$ Btu/h - Nguồn điện: 1 pha, 220 - 240V/50Hz - Chỉ số CSPF: ≥ 5.11 (theo tiêu chuẩn TCVN7830:2021) - Môi chất lạnh: R32 - Độ ồn dàn nóng ở mức cao: ≤ 51 dB(A) - Độ ồn dàn lạnh ở mức cao: ≤ 44 dB(A) - Tương đương model: FTKF50ZVMV của Daikin hoặc CS-RU18AKH-8 của Panasonic
2	Máy lạnh treo tường 1.5 HP (12.000 Btu/h)	- Loại một chiều lạnh, công nghệ Inverter - Công suất: ≥ 12.000 Btu/h - Công suất làm lạnh tối đa: ≥ 13.000 Btu/h - Nguồn điện: 1 pha, 220 - 240V/50Hz - Chỉ số CSPF: ≥ 5.40 (theo tiêu chuẩn TCVN7830:2021) - Môi chất lạnh: R32

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Độ ồn dàn nóng ở mức cao: ≤ 48 dB(A) - Độ ồn dàn lạnh ở mức cao: ≤ 37 dB(A) - Tương đương model: FTKF35ZVMV của Daikin hoặc CS-RU12AKH-8 của Panasonic
3	Máy lạnh treo tường 1.0 HP (9.000 Btu/h)	- Loại một chiều lạnh, công nghệ Inverter - Công suất: ≥ 9.040 Btu/h - Công suất làm lạnh tối đa: ≥ 9.900 Btu/h - Nguồn điện: 1 pha, 220 - 240V/50Hz - Chỉ số CSPF: ≥ 5.32 (theo tiêu chuẩn TCVN7830:2021) - Môi chất lạnh: R32 - Độ ồn dàn nóng ở mức cao: ≤ 47 dB(A) - Độ ồn dàn lạnh ở mức cao: ≤ 36 dB(A) - Tương đương model: FTKF25ZVMV của Daikin hoặc CS-RU9AKH-8 của Panasonic
4	Ống đồng D6 và D10 bao gồm cách nhiệt, simili và dây điện 2.5 mm ²	- Vật liệu: đồng - Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) và D10 (9.5 - 10 mm) dày ≥ 0.8 mm - Đã bao gồm ống thoát nước ngưng
5	Ống đồng D6 và D12 bao gồm cách nhiệt, simili và dây điện 2.5 mm ²	- Vật liệu: đồng- Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) dày ≥ 0.8 mm và D12 (12.0 - 12.7 mm) dày ≥ 0.8 mm- Đã bao gồm ống thoát nước ngưng

b) Yêu cầu về bảo hành:

- Nhà thầu bảo hành tất cả các danh mục hàng hóa nêu trên tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu.

c) Yêu cầu về lắp đặt:

Nhà thầu thực hiện giao hàng và lắp đặt cho các danh mục hàng hóa nêu trên theo bản vẽ đính kèm, chi tiết công việc cụ thể như sau:

- Tháo máy lạnh cũ và lắp đặt máy lạnh treo tường mới tại vị trí ban đầu hoặc tại vị trí khác do bệnh viện chỉ định với số lượng:

+ 2.0 HP: 14 bộ;

+ 1.5 HP: 08 bộ;

+ 1.0 HP: 06 bộ.

- Thực hiện thu hồi gas lạnh, tháo máy lạnh cũ, tháo ống đồng cũ;

- Lắp đặt ống gas lạnh mới trên trần nổi, phải có cùm treo, không thả trực tiếp trên trần thạch cao.

- Kết nối đường thoát nước ngưng, đường điện vào hệ thống hiện hữu.

- Lắp đặt đúng hướng dẫn, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất, đáp ứng an toàn khi đưa vào sử dụng
- Nhà thầu phải chuẩn bị các thiết bị liên quan và vật tư phụ (tắc kê, simili, móc ống đồng, móc ống nước, băng keo điện và các vật tư phụ khác) để thực hiện việc lắp đặt các hàng hóa trên.
- Do đặc thù Bệnh viện hoạt động liên tục vào các ngày trong tuần nên Nhà thầu phải thực hiện lắp đặt ngoài giờ hành chính, chiều thứ 7 hoặc chủ nhật và theo yêu cầu của Bệnh viện. Nhà thầu phải đảm bảo hoàn thiện các vị trí đó để thiết bị hoạt động lại bình thường vào sáng thứ 2.

3) Yêu cầu khác

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở về sau;
- Hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng việc cung cấp và bảo hành trong vòng 48 giờ kể từ lúc nhận được thông báo của bên mời thầu;
- Hàng hóa được giao theo đơn đặt hàng của Bệnh viện;
- Nhân sự phải có kinh nghiệm lắp đặt, am hiểu máy điều hòa và hệ thống điện, có chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động (an toàn điện) để đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch. Nếu nhân sự không đáp ứng tiêu chuẩn trên, Bệnh viện có quyền yêu cầu thay thế bất cứ lúc nào. Nhà thầu đảm bảo an toàn làm việc trên cao và an toàn điện (có thuyết minh phương án).
- Nhân sự trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ làm việc, đồng phục công ty, bảng tên, phương tiện bảo hộ lao động, tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, không vắng tục, gây ồn ào mất trật tự trong Bệnh viện. Nhà thầu thực hiện công việc dưới sự giám sát, hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự phải lập tức rời khỏi Bệnh viện, không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện và nhà thầu phải bổ sung nhân sự thay thế.
- Báo cáo tình trạng trước và sau khi lắp đặt hàng hóa. Trước khi thực hiện công việc, nhà thầu phải che chắn bảo vệ tài sản, tránh bụi bẩn làm ảnh hưởng đến các khu vực khác. Kiểm tra tình trạng các thiết bị, trần, tường, toàn bộ cơ sở vật chất khác xung quanh khu vực thi công. Báo cáo hư hỏng (nếu có) cho nhân viên Bệnh viện xác nhận. Sau khi hoàn thành lắp đặt, Nhà thầu dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ hàng hóa và khu vực thực hiện. Kiểm tra, vận hành thiết bị và bàn giao cho nhân viên Bệnh viện.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế, khắc phục, sửa chữa những hư hỏng do nhà thầu gây ra và những hư hỏng do trước đó nhà thầu không báo cáo. Trường hợp xử lý sự cố trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải bố trí nhân sự trong vòng 4 giờ kể từ lúc nhận thông báo qua điện thoại của Bệnh viện.
- Nhà thầu chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả các sự cố, tai nạn liên quan trong suốt quá trình thực hiện công việc (kể cả sự cố đối với bên thứ 3).

- Nhà thầu có thể khảo sát thực tế tại Bệnh viện.

4. Kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa

- Thùng hàng/kiện hàng nguyên vẹn, đầy đủ số lượng theo yêu cầu của đơn đặt hàng hoặc Hợp đồng.

- Hàng hóa phải còn nguyên bao bì, không móp méo, rách nát, bể vỡ, thống nhất nội dung bao bì trong – ngoài.

- Chủ đầu tư kiểm tra số lượng và tình trạng hàng hóa tại thời điểm giao nhận. Trường hợp nhận hàng nguyên đai, nguyên kiện, sau khi nhập kho nếu phát hiện hàng hoá chưa đúng về số lượng, chất lượng, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản và báo cho Nhà thầu để tiến hành kiểm tra và có biện pháp giải quyết. Sau 3 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà Nhà thầu không có ý kiến thì xem như đã chấp nhận những thất thoát, hư hỏng theo biên bản đã thông báo.

- Sau khi hoàn tất việc lắp đặt, máy lạnh được chạy thử trong 5 ngày để kiểm tra hoạt động. Hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi hoạt động đúng chức năng, ổn định, không báo lỗi, không phát sinh hư hỏng và đúng yêu cầu hợp đồng.

CÔNG TY:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Đại chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số:/BVĐHYD-QTTN ngày / của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
1	Máy lạnh treo tường 2.0 HP (18.000 Btu/h)	- Loại một chiều lạnh, công nghệ Inverter - Công suất: $\geq 17,700$ Btu/h - Công suất làm lạnh tối đa: $\geq 18,400$ Btu/h - Nguồn điện: 1 pha, 220 - 240V/50Hz - Chỉ số CSPF: ≥ 5.11 (theo tiêu chuẩn TCVN7830:2021) - Môi chất lạnh: R32 - Độ ồn dàn nóng ở mức cao: ≤ 51 dB(A) - Độ ồn dàn lạnh ở mức cao: ≤ 44 dB(A) - Tương đương model: FTKF50ZVMV của Daikin hoặc CS-RU18AKH-8 của Panasonic				Cái	14			



BM: CVĐT.03(1)

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
2	Máy lạnh treo tường 1.5 HP (12.000 Btu/h)	- Loại một chiều lạnh, công nghệ Inverter - Công suất: ≥ 12.000 Btu/h - Công suất làm lạnh tối đa: ≥ 13.000 Btu/h - Nguồn điện: 1 pha, 220 - 240V/50Hz - Chỉ số CSPF: ≥ 5.40 (theo tiêu chuẩn TCVN7830:2021) - Môi chất lạnh: R32 - Độ ồn dàn nóng ở mức cao: ≤ 48 dB(A) - Độ ồn dàn lạnh ở mức cao: ≤ 37 dB(A) - Tương đương model: FTKF35ZVMV của Daikin hoặc CS-RU12AKH-8 của Panasonic				Cái	8			
3	Máy lạnh treo tường 1.0 HP (9.000 Btu/h)	- Loại một chiều lạnh, công nghệ Inverter - Công suất: ≥ 9.040 Btu/h - Công suất làm lạnh tối đa: ≥ 9.900 Btu/h - Nguồn điện: 1 pha, 220 - 240V/50Hz - Chỉ số CSPF: ≥ 5.32 (theo tiêu chuẩn TCVN7830:2021) - Môi chất lạnh: R32 - Độ ồn dàn nóng ở mức cao: ≤ 47 dB(A) - Độ ồn dàn lạnh ở mức cao: ≤ 36 dB(A) - Tương đương model: FTKF25ZVMV của Daikin hoặc CS-RU9AKH-8 của Panasonic				Cái	6			
4	Ống đồng D6 và D10 bao gồm cách nhiệt, simili và dây điện 2.5 mm ²	- Vật liệu: đồng - Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) và D10 (9.5 - 10 mm) dày ≥ 0.8 mm - Đã bao gồm ống thoát nước ngưng				m	20			

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Model, mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
5	Ống đồng D6 và D12 bao gồm cách nhiệt, simili và dây điện 2.5 mm ²	-Vật liệu: đồng- Kích thước: D6 (6.0 - 6.5 mm) dày ≥ 0.8 mm và D12 (12.0 - 12.7 mm) dày ≥ 0.8 mm- Đã bao gồm ống thoát nước ngưng				m	118			

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm 2025
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY
MÁY LẠNH KHOA PHỤ SẢN

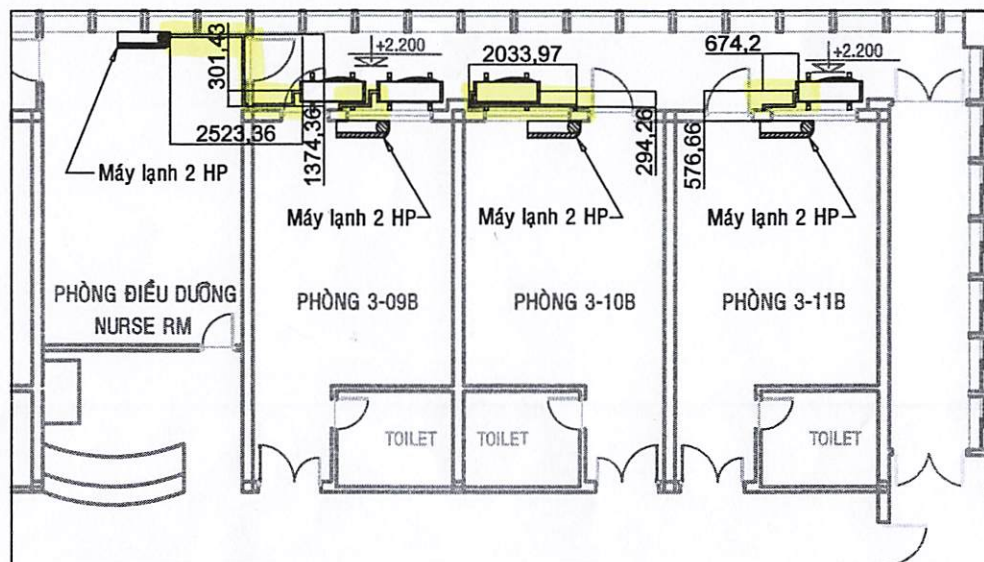
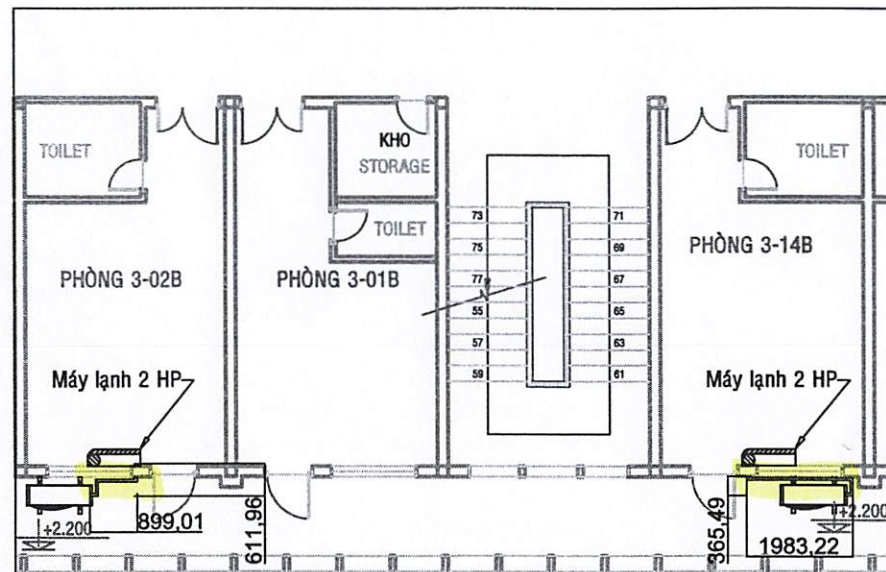
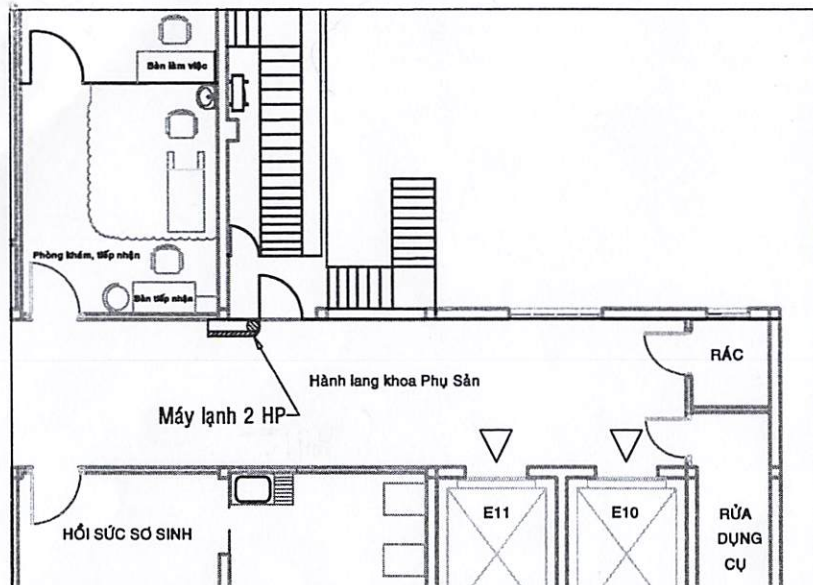
BẢN VẼ SỐ CML-PS-L3B.L4B

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ THIẾT KẾ TH CÔNG

HOÀN THÀNH

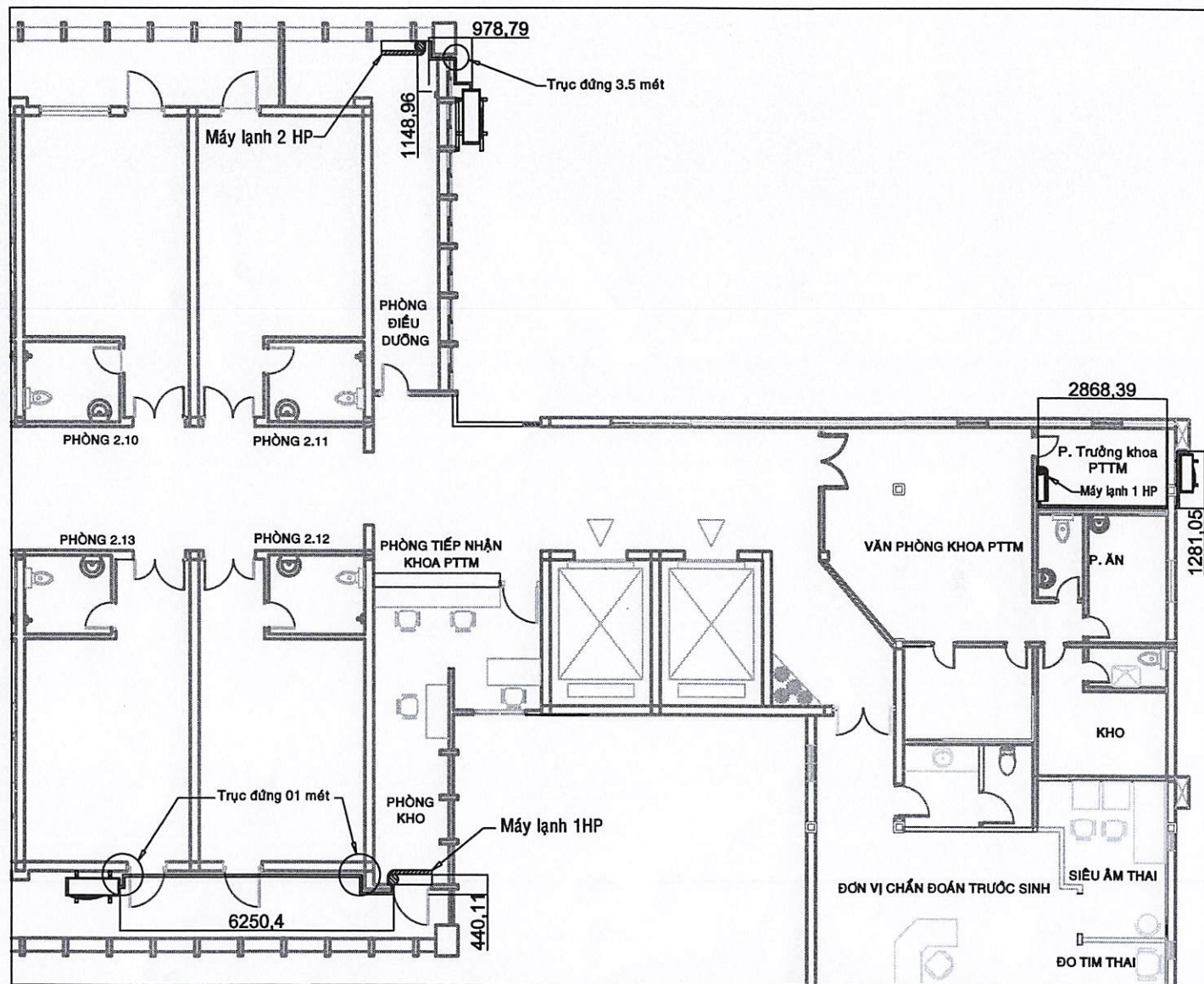


Ghi chú:

Vị trí	Số lượng
PHÒNG 3-02B	03 mét
PHÒNG 3-14B	03 mét
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	04 mét
PHÒNG 3-09B	03 mét
PHÒNG 3-10B	03 mét
PHÒNG 3-11B	03 mét
HL KHOA PHỤ SẢN	00 mét
Tổng cộng:	19 mét

* Độ dài tối thiểu của ống đồng đáp ứng theo khuyến cáo của hãng sản xuất.

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH
KHOA PHỤ SẢN LẦU 3 VÀ LẦU 4 KHU B



Ghi chú:

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH PHÒNG TRƯỞNG KHOA,
ĐIỀU DƯỠNG VÀ KHO LẦU 2B

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
P. Kho	2 mét	7 mét
P. Điều dưỡng	3.5 mét	02 mét
P. Trưởng khoa	2.5 mét	04 mét
Tổng cộng:	21 mét	

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM
215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG CHỢ LỚN, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ


TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY
LẠNH KHOA PTM LẦU 2 KHU B

BẢN VẼ SỐ CML1-PTM-L2B

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ


TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY
LẠNH KHOA PTM LÂU 2 KHU B

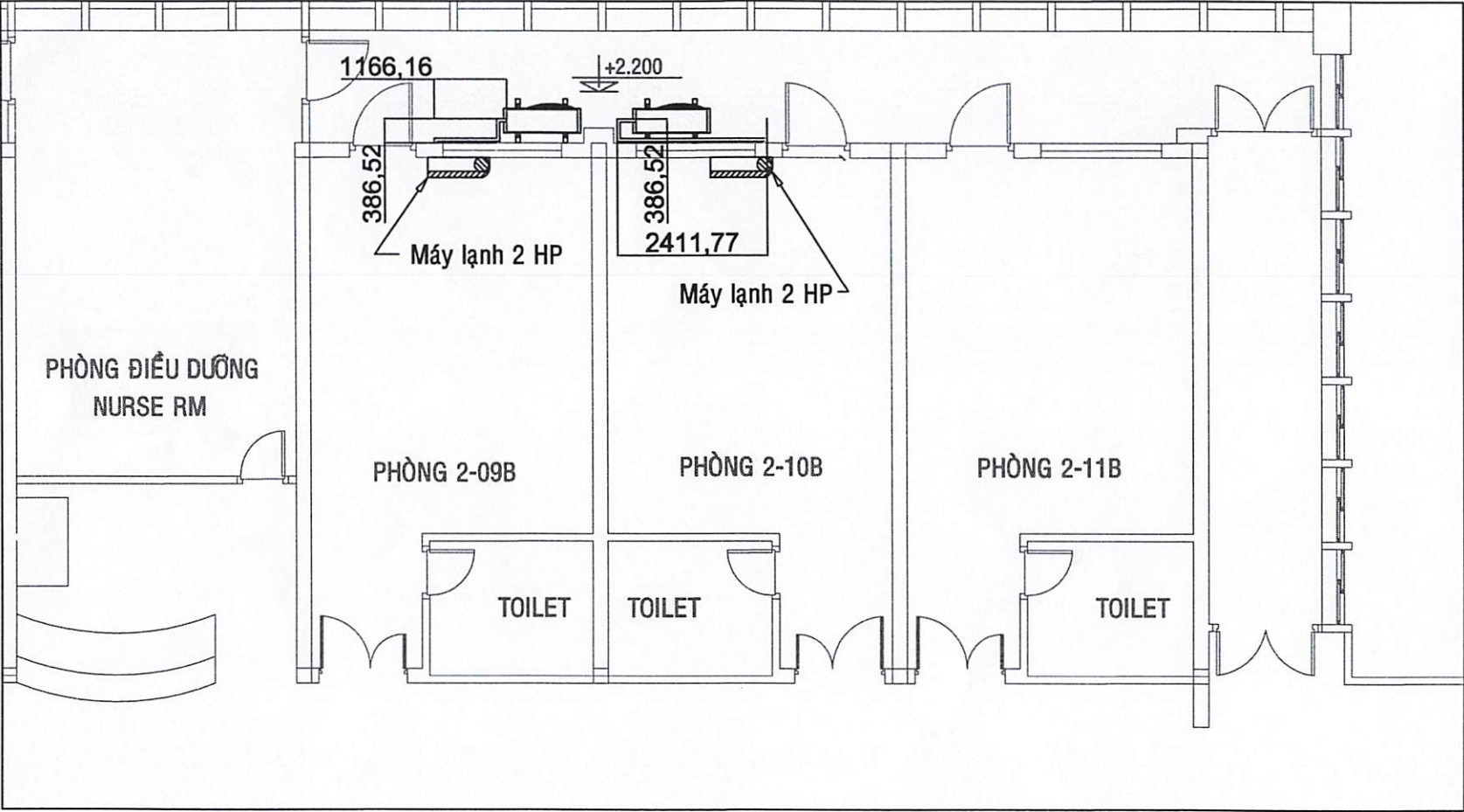
BẢN VẼ SỐ CML2-PTTM-L2B

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ THIẾT KẾ TH CÔNG

HOÀN THÀNH



MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH
PHÒNG 2-09B, 2-10B

Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
PHÒNG 2-09B		03 mét
PHÒNG 2-10B		03 mét
Tổng cộng:	6 mét	
* Độ dài tối thiểu của ống đồng đáp ứng theo khuyến cáo của hãng sản xuất.		

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY VÀ DỜI MÁY LẠNH KHOA CĐHA KHU B

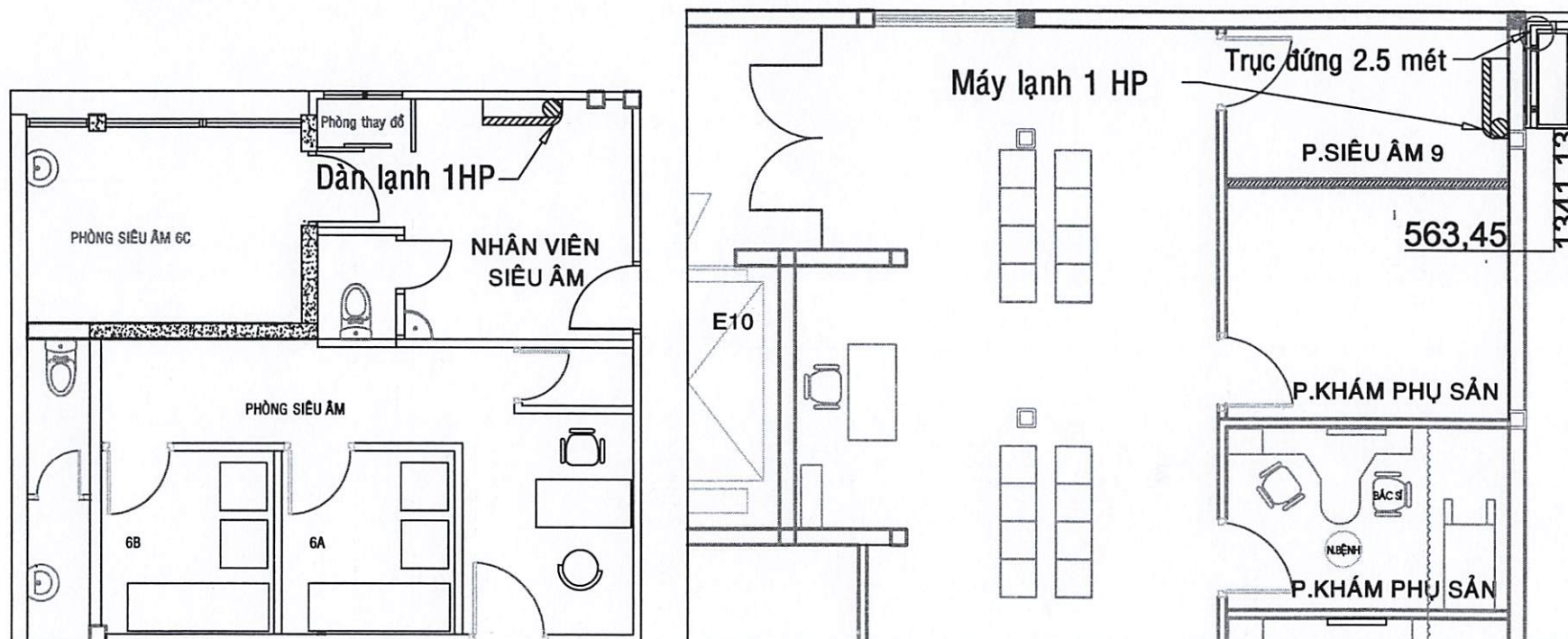
BẢN VẼ SỐ CML-CDHA-TT.L1B

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG

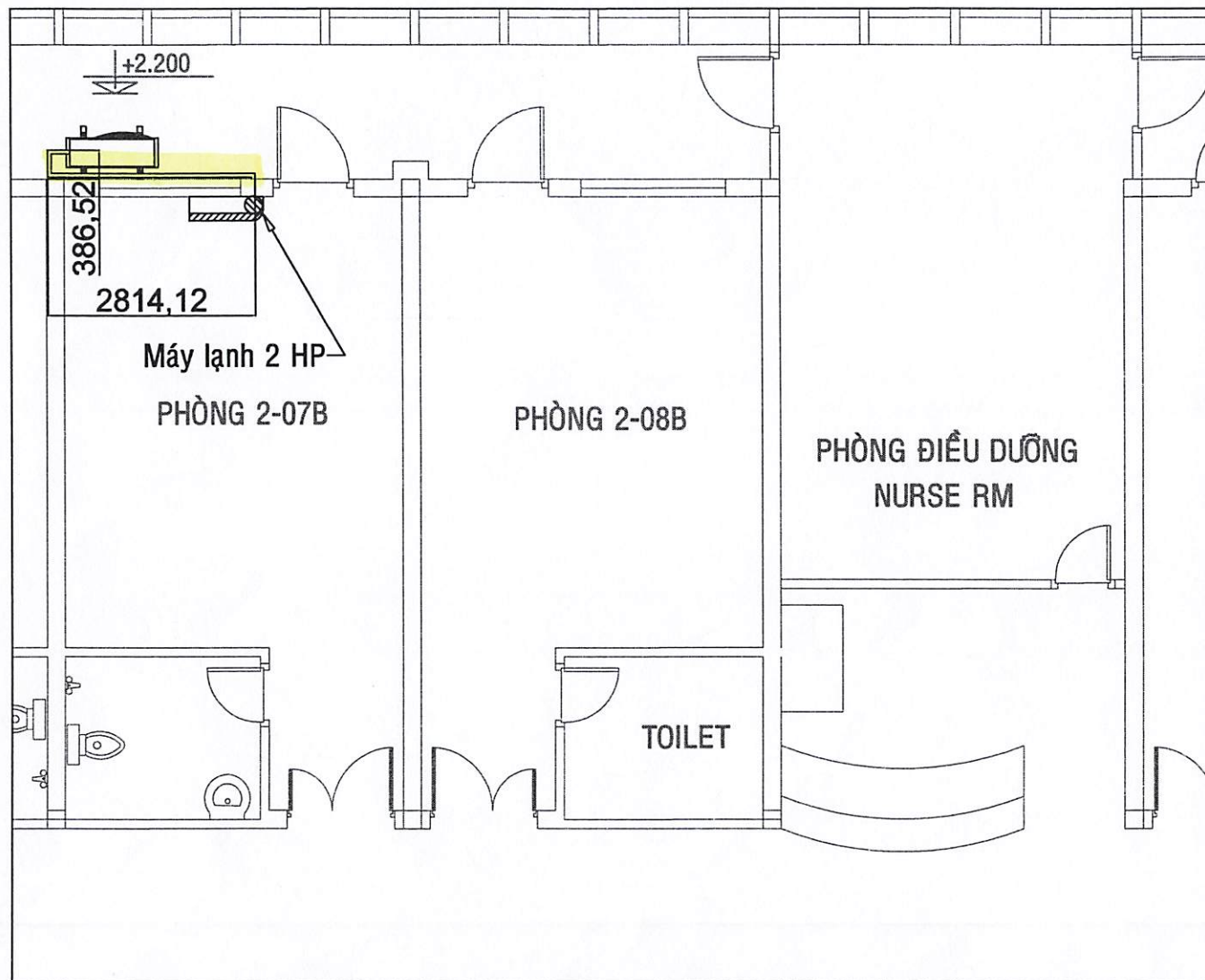
HOÀN THÀNH



MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY VÀ DỜI MÁY LẠNH PHÒNG SIÊU ÂM 9
LẦU 1B, PHÒNG NHÂN VIÊN TẦNG TRỆT KHU B

Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
P. Nhân viên siêu âm	00 mét	00 mét
P. Siêu âm 9	2.5 mét	02 mét
Tổng cộng:	4.5 mét	



Ghi chú:

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH PHÒNG 2-07B

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
PHÒNG 2-07B		03 mét
* Độ dài tối thiểu của ống đồng đáp ứng theo khuyến cáo của hãng sản xuất.		

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM
215 HỒNG BANG, PHƯỜNG CHỢ LỚN, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY
MÁY LẠNH PHÒNG 2-07B

BẢN VẼ SỐ

CML-CSGN-L2B

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VẼ


TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY
MÁY LẠNH PHÒNG THƯ KÝ
KHOA KHÁM BỆNH LẦU 1B

BẢN VẼ SỐ

CML-KKB-L1B

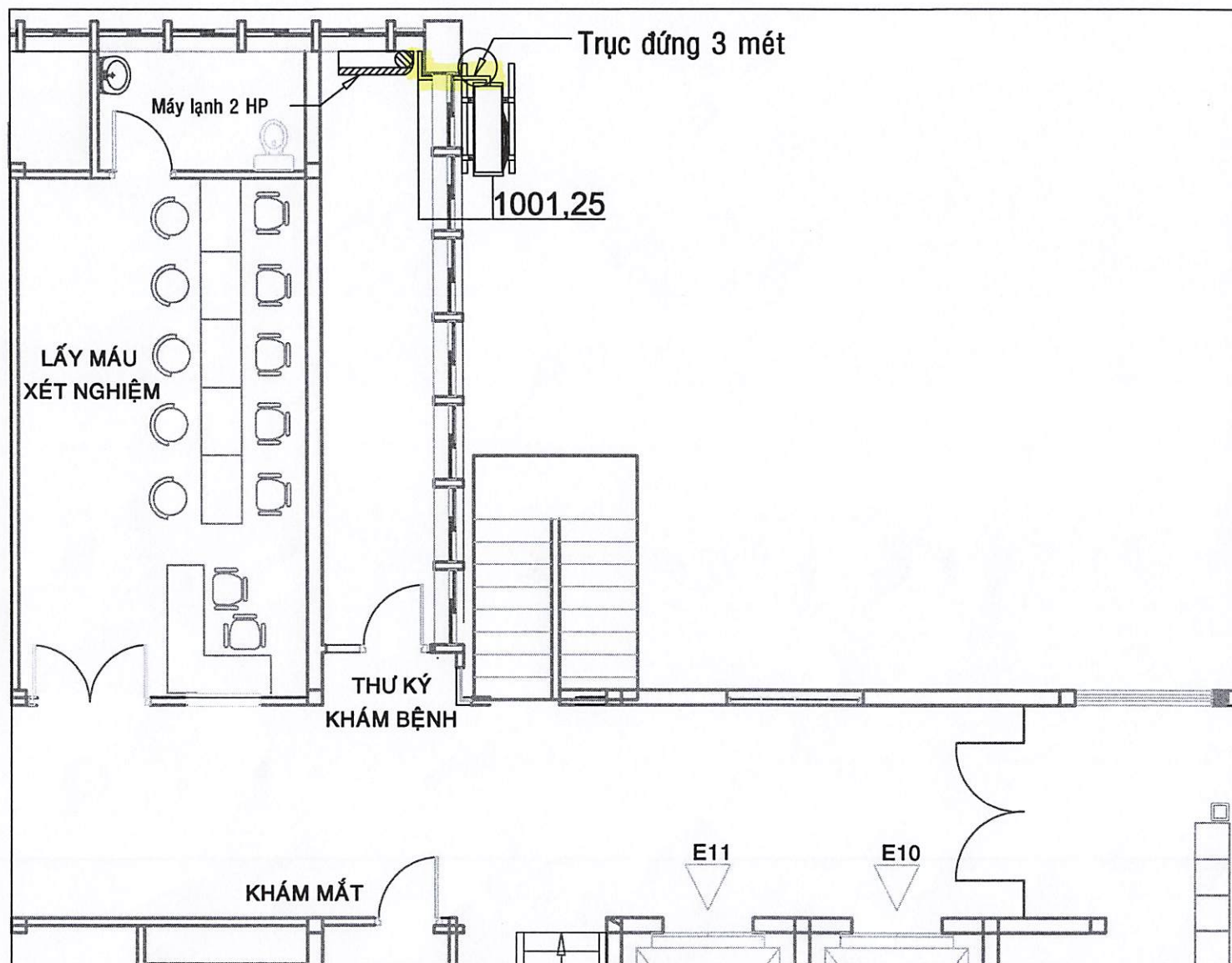
TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH



Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
P. Thư ký KB	3 mét	1.5 mét
Tổng cộng:	4.5 mét	

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH
PHÒNG THƯ KÝ KHOA KHÁM BỆNH

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ


TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY
MÁY LẠNH PHÒNG KHÁM
TIM MẠCH

BẢN VẼ SỐ

CML-KKB-TTB

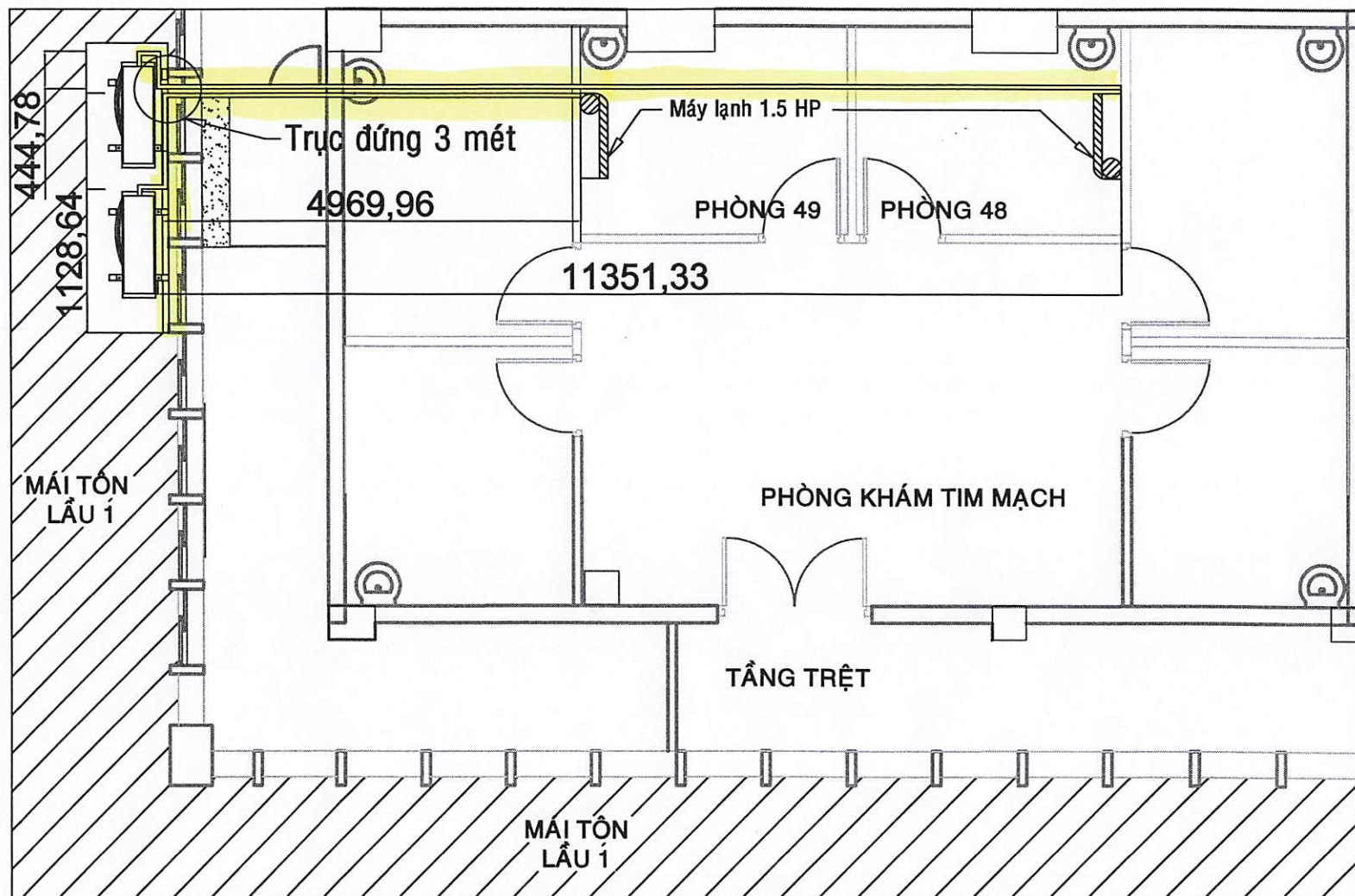
TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

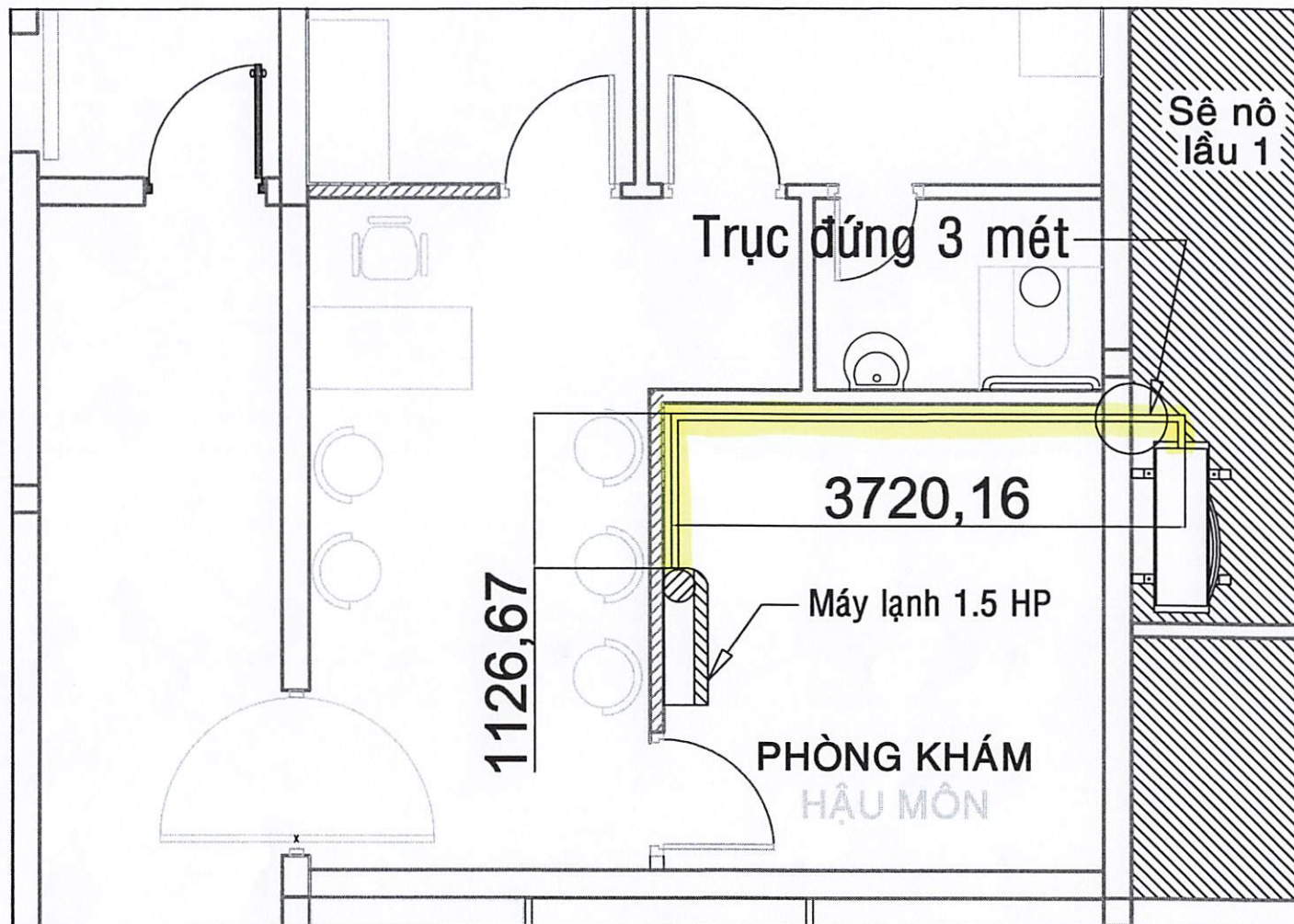
HOÀN THÀNH



MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH PHÒNG 48
VÀ PHÒNG 49 TẦNG TRỆT KHU B

Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
PHÒNG 48	3 mét	12 mét
PHÒNG 49	3 mét	6 mét
Tổng cộng:	24 mét	



MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH
PHÒNG KHÁM HẬU MÔN

Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
PK. HẬU MÔN	3 mét	5 mét
Tổng cộng:	8 mét	

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP.HCM
215 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG CHỢ LỚN, TP.HCM

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VỀ

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY
LẠNH PHÒNG KHÁM HẬU MÔN
TẦNG TRỆT KHU B

BẢN VẼ SỐ CML-KKB-TTB

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ THIẾT KẾ TH CÔNG

HOÀN THÀNH

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VẼ

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH PHÒNG PHÓ KHOA KHÁM BỆNH

BẢN VẼ SỐ CML-KKB-TTB

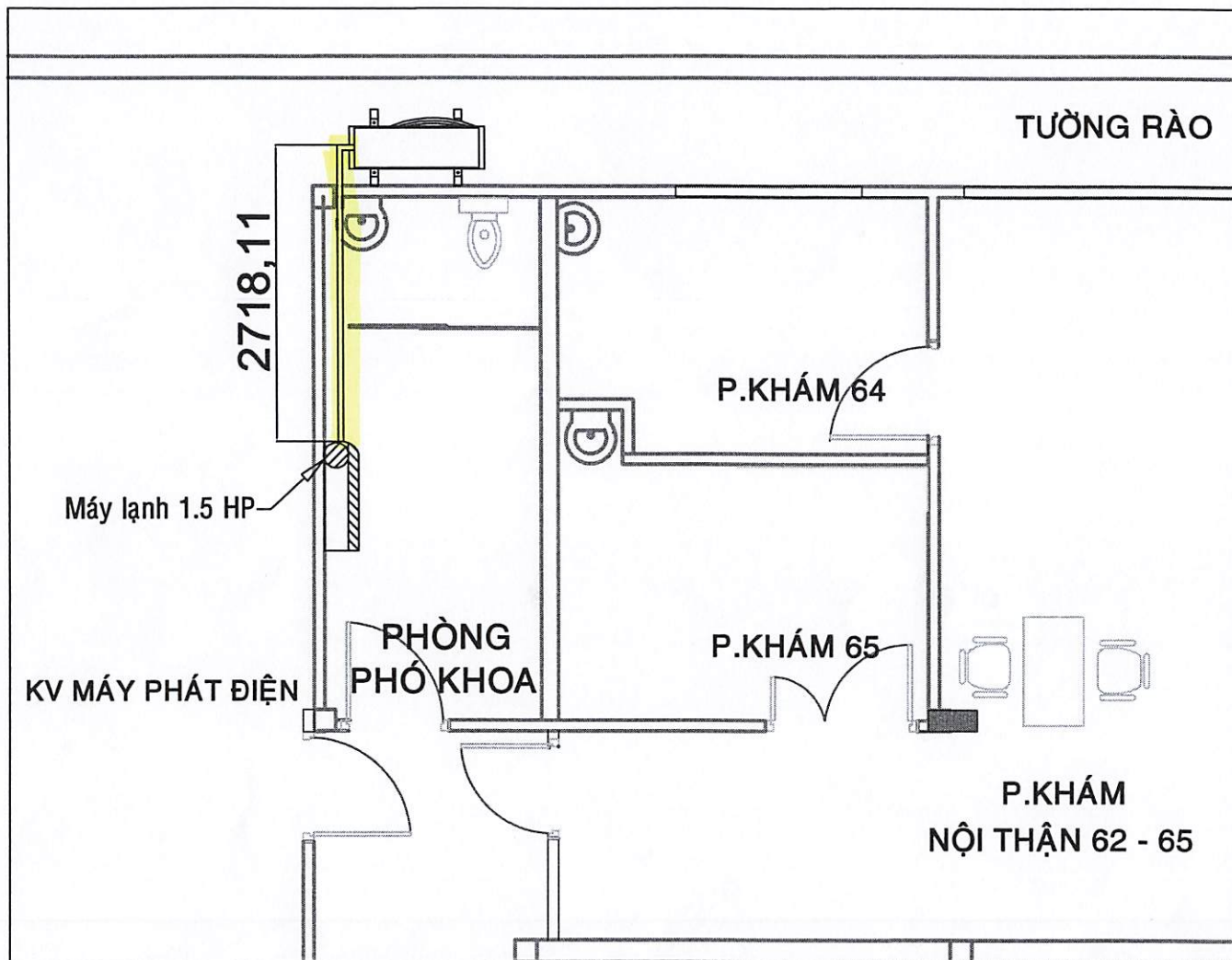
TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH



MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH
PHÒNG PHÓ KHOA KHÁM BỆNH

Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
P. Phó khoa KB	1 mét	3 mét
Tổng cộng:	4 mét	

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VẼ

TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY
LẠNH PHÒNG KHÁM 66 VÀ 70
KHOA KHÁM BỆNH

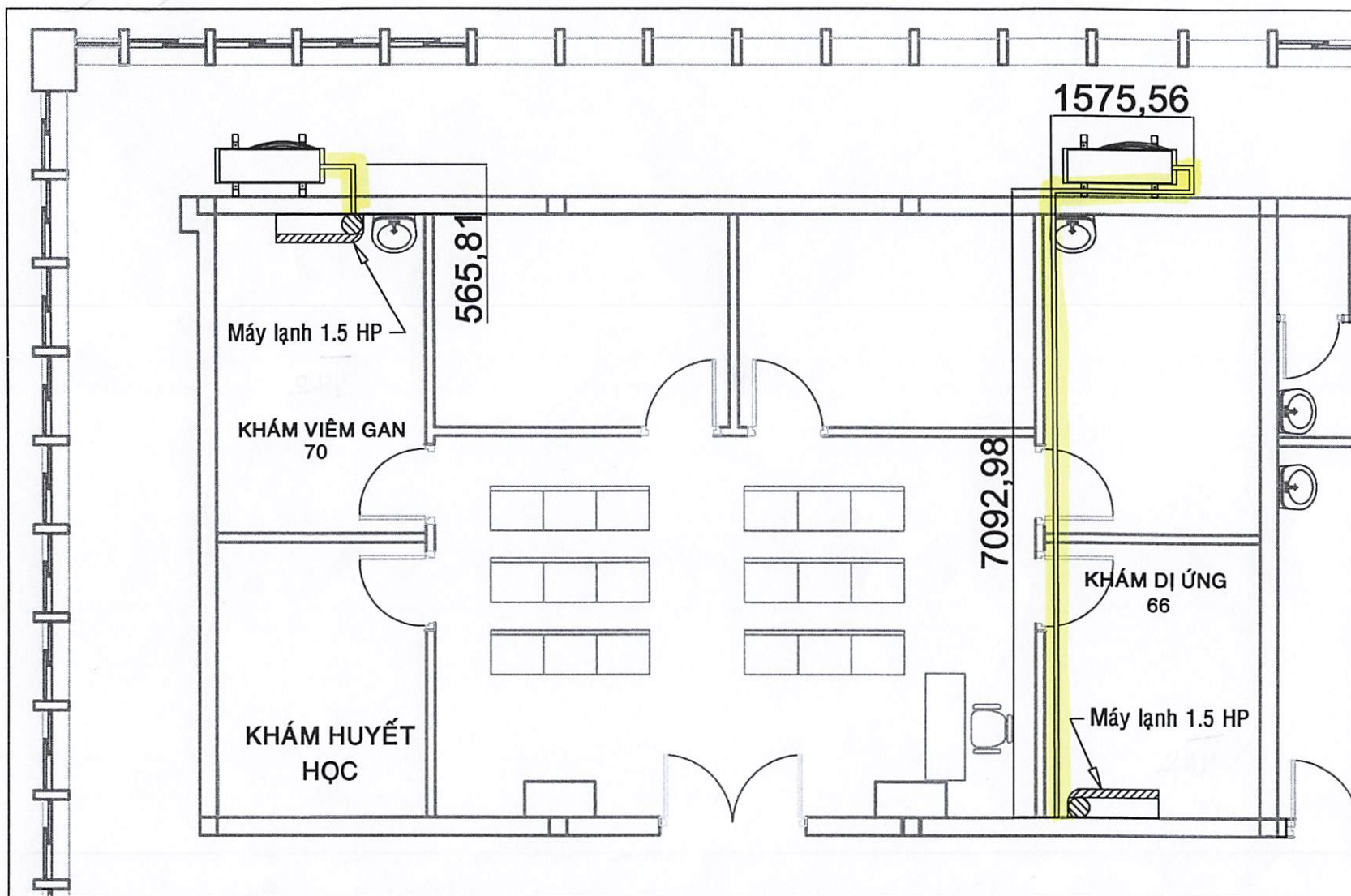
BẢN VẼ SỐ CML-KKB-L1B

TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG

HOÀN THÀNH



Ghi chú:

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH PHÒNG
KHÁM 66 VÀ PHÒNG KHÁM 70 LẦU 1B

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
PHÒNG KHÁM 66	0 mét	9 mét
PHÒNG KHÁM 70	0 mét	3 mét
Tổng cộng:	12 mét	
* Độ dài tối thiểu của ống đồng đáp ứng theo khuyến cáo của hãng sản xuất.		

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

VẼ


TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY
MÁY LẠNH PHÒNG KHÁM
PHỤ SẢN 77 LẦU 1 KHU B

BẢN VẼ SỐ

CML-KKB-LTB

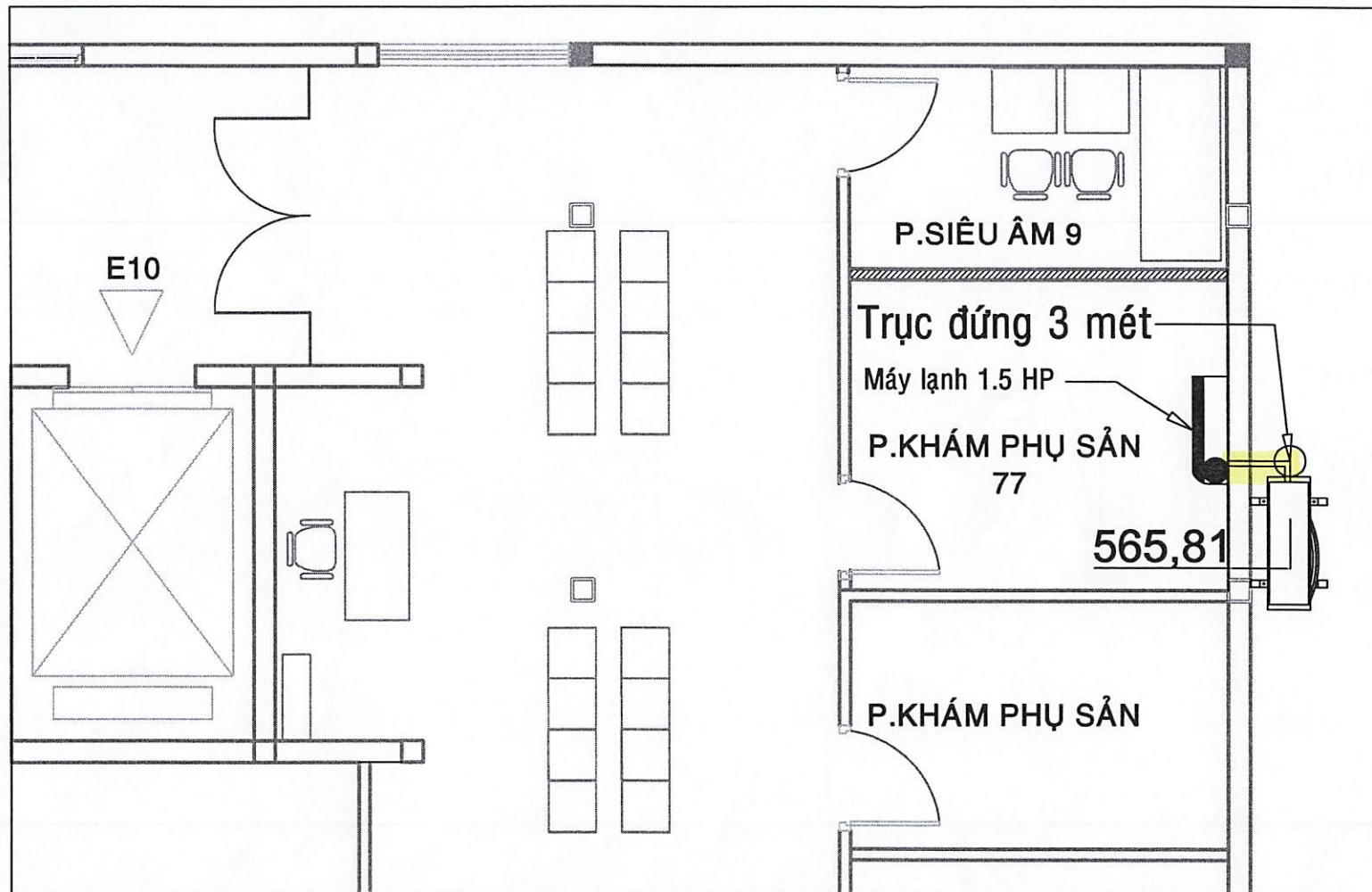
TỈ LỆ

HỢP ĐỒNG SỐ

LOẠI THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH

THIẾT KẾ THI CÔNG



MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH
PHÒNG KHÁM PHỤ SẢN 77

Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
PHÒNG KHÁM 77	1 mét	3 mét
Tổng cộng:	4 mét	

DUYỆT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

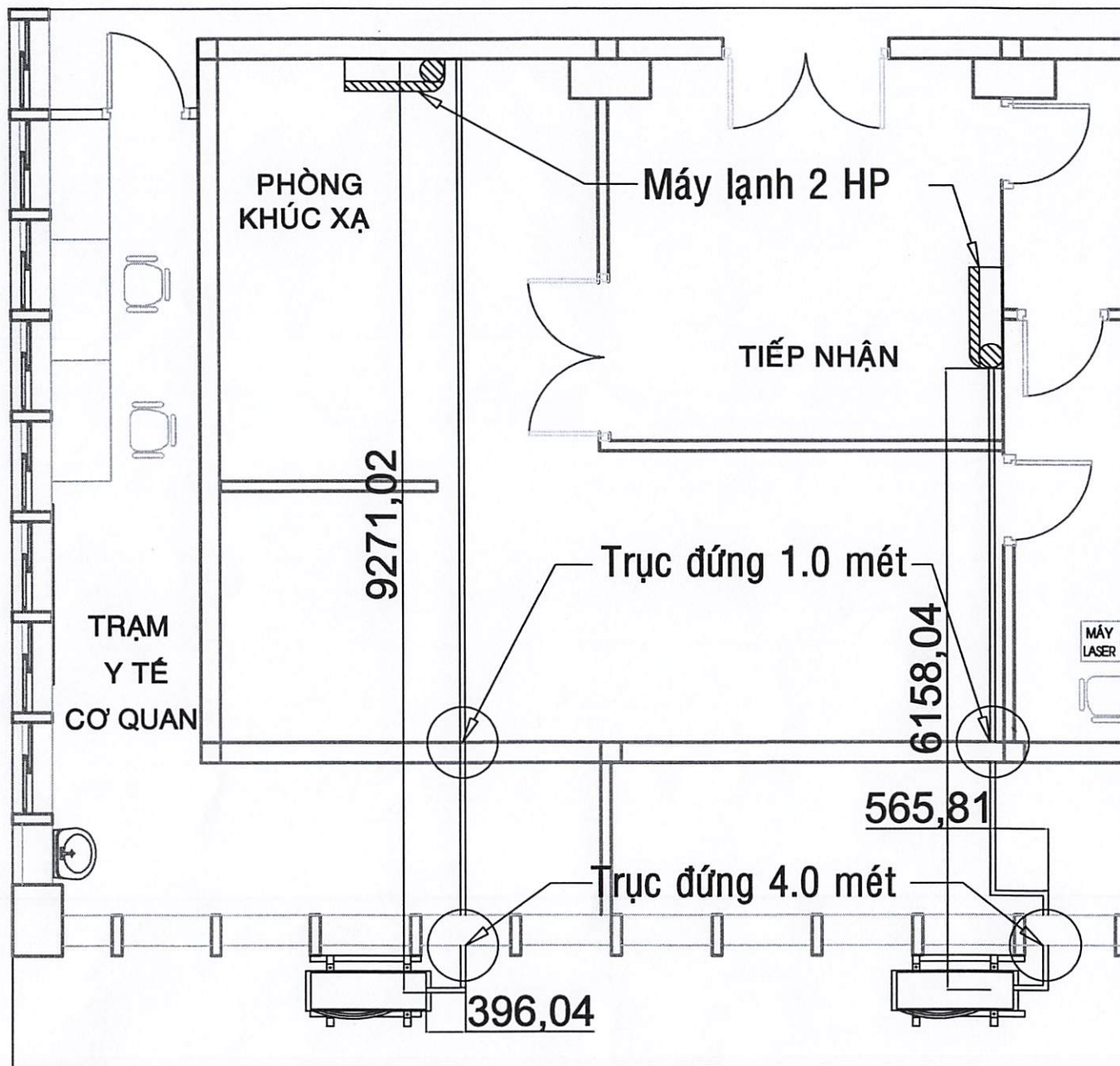
VỀ



TRẦN HOÀNG VŨ

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY
LẠNH KHOA MẮT LẦU 1B

BẢN VẼ SỐ	CML-M-L1B
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	



MẶT BẰNG VỊ TRÍ THAY MÁY LẠNH
KHOA MẮT

Ghi chú:

Vị trí	Trục đứng	Mặt bằng
P. Tiếp nhận	5 mét	8 mét
P. Khúc xạ	5 mét	10 mét
Tổng cộng:	28 mét	

